

Bản án số: 102/2020/HS-PT

Ngày: 25-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hạnh

Các Thẩm phán:

Ông Bùi Văn Bình

Ông Nguyễn Viết Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 128/2020/TLPT-HS ngày 22/10/2020 đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Thị Vân T (tên gọi khác: Nhọn), Nguyễn Thị C, Lê Thị Bích N và Nguyễn Thị B. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1987, tại Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Ngọc H1, sinh năm 1958 và bà Trần Thị T, sinh năm 1957; Bị cáo có chồng là anh Nguyễn Hoàng Phi H, sinh năm 1987 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 26/8/2016, bị Công an phường T1, thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 80/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

2. Lê Thị Vân T (tên gọi khác: Nhọn), sinh năm 1990, tại Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường L, khu phố P1, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn C, sinh năm 1960 và bà Phan Thị Thiên H, sinh năm 1967; Bị cáo

có chồng là anh Nguyễn Tăng T, sinh năm 1991 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không.

3. Nguyễn Thị C, sinh năm 1985, tại Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, khu phố T, phường T2, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam. Không rõ nhân thân cha, mẹ; Bị cáo có chồng là anh Lê Thúc S, sinh năm 1983 và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án: Không;

Tiền sự 01: Ngày 25/03/2019, bị Công an phường T1, thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 24/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

4. Lê Thị Bích N, sinh năm 1970, tại Quảng Ngãi; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 4, khu phố X, phường T2, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Đức T, sinh năm 1932 và bà Trần Thị B, sinh năm 1938; Bị cáo có chồng là anh Đỗ Văn V, sinh năm 1967 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2002; Tiền án: Không;

Tiền sự 01: Ngày 25/03/2019, bị Công an phường T1, thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPVPHC với số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

5. Nguyễn Thị B, sinh năm 1975, tại Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, khu phố T1, phường T1, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Cửu H (đã chết) và bà Lê Thị X, sinh năm 1949; Bị cáo có chồng là anh Lê P, sinh năm 1968 và có 05 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án: Không;

Tiền sự 01: Ngày 25/03/2019, bị Công an phường T1, thành phố Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 23/QĐ-XPVPHC với số tiền 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Các bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo Lê Thị Bích N, Nguyễn Thị C và Nguyễn Thị B: Luật sư Nguyễn Thanh L – Văn phòng Luật sư C, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: Đường T, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 (Bốn) bị cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Vụ thứ nhất:

Khoảng 10 giờ ngày 04 tháng 10 năm 2019, sau khi buôn bán xong thì Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị B, Lê Thị H, Hoàng Thị H, Lê Thị Bích N, Nguyễn Thị P, Lê Thị Thu T và Lê Thị Vân T cùng rủ nhau đánh bạc thì tất cả đồng ý. Sau đó C lấy 01 cái mâm và 01 bộ bài tây 52 lá do B nhặt được rồi cùng nhau ngồi tại khoảng trống giữa các sạp bán thịt số 75, 76, 81, 82 trong khu chợ Đ thuộc khu phố X, phường T1, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đánh bạc dưới hình thức cào binh 06 lá thắng thua bằng tiền, những người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho mỗi người 6 lá bài, sau đó sắp xếp thành 2 chi, mỗi chi 3 lá sắp xếp trên dưới để tính điểm số (cách tính điểm như bài cào ba lá) lớn nhất là 3 cào, tiếp theo là 9 nút và nhỏ nhất là không. Sau đó người chơi đặt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng, tiếp theo mọi người sẽ đặt bài của mình ra so sánh theo thứ tự chi từ trên xuống dưới, nếu ai cao điểm nhất thì sẽ thắng và lấy tiền của tất cả các nhà còn lại theo số tiền đặt cược, nếu có người bằng điểm nhau thì hòa không lấy tiền và chia lại ván khác, theo thỏa thuận thì không có người làm cái mà nếu người thắng ở ván trước thì là người sẽ chia bài ở ván sau, còn hòa thì chia bài theo vòng.

Quá trình đánh bạc xác định: T sử dụng 290.000 đồng, chơi thua 100.000 đồng còn 190.000 đồng trên người Công an thu giữ; C cầm khoảng 8.400.000 đồng sử dụng khoảng 1.500.000 đồng để đánh bạc không ăn không thua thu giữ trên người của C 8.400.000 đồng; N cầm 200.000 đồng để đánh bạc; T cầm 400.000 đồng để đánh bạc không ăn không thua; B cầm 400.000 đồng để đánh bạc không ăn không thua; P khi đánh bạc cầm 600.000 đồng không ăn không thua; H cầm số tiền khoảng 9.000.000 đồng đánh bạc không ăn không thua; H cầm theo số tiền 6.300.000 đồng sử dụng 1.000.000 đồng để đánh bạc thua 500.000 đồng còn 500.000 đồng rơi ở đâu thì không biết. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thành phố Đ kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 16.350.000 đồng, 01 cái mâm và 01 bộ bài tây 52 lá. Riêng B, H và P bỏ trốn đến ngày 08 tháng 10 năm 2019 H và P đến đầu thú tại Công an thành phố Đ, cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Thị B để điều tra, xử lý.

Vụ thứ hai:

Khoảng tháng 6 năm 2019, Nguyễn Ngọc H muốn có tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định nhận ghi số đề cho những người có nhu cầu chơi rồi giao lại cho bà L (không rõ nhân thân, lai lịch), để hưởng tiền chênh lệch từ 01 % đến 02% trên tổng số tiền đánh bạc với hình thức và xác định thắng thua như sau:

Căn cứ vào kết quả xổ số các tỉnh thành phía Nam: Thứ hai Thành phố Hồ Chí Minh; thứ ba tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; thứ tư tỉnh Đồng Nai; thứ năm tỉnh Tây Ninh; thứ sáu tỉnh Bình Dương; thứ bảy Thành phố Hồ Chí Minh; chủ nhật tỉnh Tiền Giang và kết quả xổ số Miền Bắc, người chơi đánh đầu đuôi là đặt cược 02 con số tự nhiên. Đối với xổ số Miền Nam: 02 con số của giải tám gọi là số đầu;

02 con số cuối cùng của giải đặc biệt được gọi là số đuôi, còn đối với kết quả xổ số Miền Bắc 04 con số gồm 02 chữ số của giải bảy gọi là số đầu; 02 chữ số cuối cùng của giải đặc biệt là số đuôi; đánh bao lô 02 số theo kết quả Miền Nam là đặt cược vào 02 con số tự nhiên của giải tám và 02 con số tự nhiên cuối cùng từ giải bảy đến giải đặc biệt (tổng 18 lô) còn các giải xổ số Miền Bắc thì gồm 02 số tự nhiên cuối cùng các giải và 04 cặp số tự nhiên của giải bảy (tổng 27 lô). Khi đánh đầu đuôi bao lô 02 số có tỷ lệ thắng thua 1/70 (đặt cược 1.000 đồng thắng 70.000 đồng) đánh bao lô 03 số theo kết quả xổ số Miền Nam là đặt cược vào 03 con số tự nhiên cuối cùng của giải bảy đến giải đặc biệt (17 lô) và 03 con số cuối cùng của giải sáu đến giải đặc biệt (23 lô) đối với xổ số Miền Bắc: Đánh số chủ (xiu chủ) theo kết quả xổ số Miền Nam đặt cược 03 chữ số tự nhiên cuối cùng của giải bảy và 03 con số cuối cùng của giải đặc biệt, còn xổ số Miền Bắc là gồm 03 số tự nhiên cuối cùng của giải sáu (gồm 03 số) và 03 số tự nhiên cuối cùng của giải đặc biệt đánh bao lô 03 số và số chủ có tỷ lệ thắng thua 1/600 (đặt 1.000 đồng thắng 600.000 đồng), đánh số đá là đặt cược vào 02 cặp số tự nhiên cuối cùng 01 kết quả xổ số đánh số đá có tỷ lệ thắng thua 1/600 (1.000 đồng thắng 600.000 đồng) số tiền tham gia đặt cược nhiều hay ít là tùy thuộc vào khả năng người chơi. Sau khi có kết quả xổ số nếu số người chơi đặt trùng với kết quả xổ số là trúng, nếu không trùng là trượt.

Về số tiền mua các lô như sau: Đối với đài Miền Nam ghi số đầu, đuôi số chủ thì 5.000 đồng được bớt 1.000 đồng, ghi dưới 5.000 đồng thì ghi bao nhiêu được hưởng bấy nhiêu, ghi bao 02 số, 03 số thì 1.000 đồng lấy 14.000 đồng ghi số đủ thì 1.000 đồng lấy 28.000 đồng. Còn đối với đài Miền Bắc ghi đầu, đuôi số chủ thì cứ chơi 5.000 đồng thì bớt 1.000 đồng, ghi dưới 5.000 đồng thì ghi bao nhiêu tính bấy nhiêu, ghi bao 02 số, 03 số thì 1.000 đồng lấy 200.000 đồng, ghi số đá thì 1.000 đồng lấy 40.000 đồng.

Ngày 28, 29 tháng 6 năm 2019 từ sáng đến khoảng 16 giờ H ghi đề và nhận phôi đề của Lê Thị Vân T và Nguyễn Hoàng Phi H rồi H tổng hợp ra cuốn biên lai để tính tiền thắng thua để gửi cho bà L. Đến khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30 tháng 6 năm 2019, H đang ngồi tính toán thì bị lực lượng Công an thành phố Đ đến kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật.

Kết quả tính toán số tiền đánh bạc của H như sau:

Theo kết quả xổ số tỉnh Bình Dương ngày 28 tháng 6 năm 2019 như sau: Tổng số tiền nhận của người chơi là: 9.800.000 đồng và đối chiếu với kết quả xổ số thì trúng các con số sau: “38b50” = 3.500.000 đồng; “32b10” = 700.000 đồng; “52b10” = 700.000 đồng; “3b10” = 700.000 đồng; “52b10” = 700.000 đồng. Vậy tổng số tiền đánh bạc là: 16.100.000 đồng.

Theo kết quả xổ số Miền Bắc ngày 28 tháng 6 năm 2019 như sau: Tổng số tiền nhận của người chơi là: 18.840.000 đồng và đối chiếu với kết quả xổ số thì trúng các con số sau: “03b10” = 700.000 đồng. Vậy tổng số tiền đánh bạc là: 19.540.000 đồng.

Theo kết quả xổ số thành phố Hồ Chí Minh ngày 29 tháng 6 năm 2019 như sau: Tổng số tiền nhận của người chơi là: 6.492.000 đồng và đối chiếu với kết

quả xổ số thì trúng với các con số sau: “42b50” = 3.500.000 đồng. Vậy tổng số tiền đánh bạc là: 9.992.000 đồng.

Theo kết quả xổ số Miền Bắc ngày 29 tháng 6 năm 2019 như sau: Tổng số tiền nhận của người chơi là: 11.280.000 đồng và đối chiếu với kết quả xổ số thì trúng các con số sau: “85b10” = 700.000 đồng; “35b10” = 700.000 đồng; “35b10” = 700.000 đồng; “35b10” = 700.000 đồng; “35b50” = 3.500.000 đồng; “68d86” = 6.000.000 đồng; “68b10” = 700.000 đồng; “86b10” = 700.000 đồng. Vậy tổng số tiền đánh bạc là: 24.280.000 đồng.

Kết quả tính toán số tiền đánh bạc của Lê Thị Vân T như sau:

Theo kết quả xổ số tỉnh Bình Dương ngày 28 tháng 6 năm 2019 như sau: Tổng số tiền của T chơi là: 2.940.000 đồng và đối chiếu với kết quả xổ số thì trúng con số sau: “38b50” = 3.500.000 đồng. Vậy tổng số tiền đánh bạc là: 6.440.000 đồng.

Theo kết quả xổ số Miền Bắc ngày 28 tháng 6 năm 2019 như sau: Tổng số tiền của T chơi là: Tổng số tiền của T chơi là: 5.200.000 đồng và đối chiếu với kết quả xổ số thì không trúng con nào. Vậy tổng số tiền đánh bạc là: 5.200.000 đồng.

Theo kết quả xổ số Miền Bắc ngày 29 tháng 6 năm 2019 như sau: 1.400.000 đồng và đối chiếu với kết quả xổ số thì không trúng con nào. Vậy tổng số tiền đánh bạc là: 1.400.000 đồng.

Kết quả tính toán số tiền đánh bạc của Nguyễn Hoàng Phi H như sau:

Theo kết quả xổ số thành phố Hồ Chí Minh ngày 29 tháng 6 năm 2019 như sau: 1.310.000 đồng và đối chiếu với kết quả xổ số thì không trúng con nào. Vậy tổng số tiền đánh bạc là: 1.310.000 đồng.

Theo kết quả xổ số Miền Bắc ngày 29 tháng 6 năm 2019 như sau: Tổng số tiền mà Hải chơi là 630.000 đồng và đối chiếu với kết quả xổ số thì trúng con số sau: “85b10” = 700.000 đồng. Vậy tổng số tiền đánh bạc là: 1.330.000 đồng.

Số tiền thu lợi bất chính của H, T và H ngày 28, 29/6/2019 chưa thu lợi được.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ 01 mâm bằng kim loại, 01 bộ bài tây, tiền thu tại chiếu bạc 16.350.000 đồng, thu trên người của Nguyễn Thị H là 5.300.000 đồng, thu trên người của Nguyễn Thị C là 8.400.000 đồng, thu trên người của Lê Thị Thu T là 400.000 đồng và 01 điện thoại Nokia; thu trên người của Lê Thị Bích N là 200.000 đồng và 01 điện thoại di động Nokia; thu của Lê Thị Vân T số tiền 190.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 5; thu của Nguyễn Ngọc H 01 điện thoại di động Iphone 6, 04 tờ hóa đơn bán lẻ và 48.000.000 đồng; thu giữ của Nguyễn Hoàng Phi H 01 điện thoại di động Iphone 6; thu giữ của Lê Thị Vân T 01 điện thoại di động Iphone 6 plus.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo H số tiền 5.300.000 đồng, trả lại cho bị cáo C 7.100.000 đồng, trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di

động Nokia, trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động Iphone 5, trả lại cho bị cáo N 01 điện thoại di động Nokia và trả lại cho bị cáo H 48.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HS-ST ngày 24/7/2020, Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đã quyết định:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Thị Vân T, Nguyễn Thị C, Lê Thị Bích N, Nguyễn Thị B phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Vân T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2019 đến ngày 06/11/2019.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích N 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2019 đến ngày 06/11/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 54, Điều 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2019 đến ngày 06/11/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 04 và 05/8/2020 các bị cáo Lê Thị Vân T, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị C, Lê Thị Bích N và Nguyễn Thị B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Lê Thị Vân T, Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị C, Lê Thị Bích N và Nguyễn Thị B thay đổi yêu cầu kháng cáo xin chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

- Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị C, Lê Thị Bích N và Nguyễn Thị B: Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng đối với 03 bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho các bị cáo được chuyển sang hình phạt cải tạo không giam giữ do các bị cáo có trình độ học vấn rất thấp, bản thân các bị cáo đều nuôi con còn nhỏ, bị cáo B đang điều trị bệnh, bị cáo N còn phải chăm sóc cha mẹ già .

- Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị C, Lê Thị Bích N và Nguyễn Thị B; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị C, Lê Thị Bích N và Nguyễn Thị B. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Vân T; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đối với bị cáo Lê Thị Vân T; xử phạt bị cáo Lê Thị Vân T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; Do bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và thu nhập không ổn định nên không khấu trừ thu nhập của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Thị Vân T, Nguyễn Thị C, Lê Thị Bích N và Nguyễn Thị B được thực hiện trong thời hạn luật định, có nội dung, hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên đủ điều kiện để Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xem xét, giải quyết vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Thị Vân T, Nguyễn Thị C, Lê Thị Bích N và Nguyễn Thị B thừa nhận hành vi phạm tội của mình và tội danh đúng như Bản án sơ thẩm đã nhận định, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Thị Vân T, Nguyễn Thị C, Lê Thị Bích N và Nguyễn Thị B phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[3.1] Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H: Mặc dù bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có con còn nhỏ, chưa có tiền án, tiền sự nhưng bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu: Ngày 26/8/2016, bị Công an phường T1 xử phạt vi phạm hành chính về cùng hành vi đánh bạc với số tiền 1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 80/QĐ-XPVPHC nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật, không ăn năn hối cải, số tiền đánh bạc của bị cáo trong vụ án là cao nhất. Mặc dù, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo trình bày thêm tình tiết là lao động chính trong gia đình, tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm sau khi xem xét toàn diện các tài liệu, chứng cứ cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã áp dụng hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo là phù hợp. Do vậy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3.2] Đối với bị cáo Lê Thị Vân T: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có còn nhỏ, bản thân bị cáo có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này thì bị cáo luôn chấp hành các chủ trương, chính sách pháp luật của Nhà nước, chưa từng bị cơ quan nào xử lý về hành vi vi phạm pháp luật, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm tình tiết là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật đối với những người có nhân thân tốt cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với bị cáo, cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm là phù hợp. Về khấu trừ thu nhập: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn cho bị cáo.

[3.3] Đối với các bị cáo Nguyễn Thị C, Lê Thị Bích N và Nguyễn Thị B:

Mặc dù các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như: Sử dụng số tiền đánh bạc không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo B hiện đang bị bệnh phải điều trị, các bị cáo đều có con còn nhỏ cần được chăm sóc, bị cáo N còn phải chăm sóc cha mẹ già. Tuy nhiên cả 03 bị cáo đều là người có tiền sự: Cùng ngày 25/03/2019, cả 03 bị cáo C, N, B đã bị Công an phường T1 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính cùng về hành vi đánh bạc, theo đó bị cáo B đã bị xử phạt số tiền 2.000.000 đồng, hai bị cáo N, C mỗi bị cáo bị xử phạt số tiền 1.500.000 đồng nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà tiếp tục hành vi đánh bạc, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, không có sự ăn năn hối cải. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo và do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các bị cáo bằng việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, trong khi khung hình phạt các bị cáo bị truy tố có mức án từ 06 tháng đến 03 năm tù và đã xử phạt 03 bị cáo mỗi bị cáo 03 tháng tù, đây là mức hình phạt tù tối thiểu – tức là mức thấp nhất của loại hình phạt tù giam theo khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự, là đã thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo N nộp thêm tài liệu là bản phô tô tài liệu khám bệnh của bà Trần Thị B, là mẹ của bị cáo. Bị cáo C nộp bản phô tô giấy khai sinh của con sinh năm 2014, bị cáo B giao nộp bản phô tô giấy khai sinh của 02 con sinh năm 2007 và 2009 cũng như đơn thuốc của bị cáo B thể hiện bị cáo B đang điều trị bệnh. Những tình tiết này như đã phân tích trên đều đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của 03 bị cáo C, N và B, cần giữ nguyên về hình phạt đối với 03 bị cáo này.

[4] Quan điểm của Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Thị C, Lê Thị Bích N và Nguyễn Thị B như đã phân tích trên là không được chấp nhận.

[5] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị C, Lê Thị Bích N và Nguyễn Thị B phải chịu theo quy định pháp luật. Bị cáo Lê Thị Vân T không phải chịu.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm đ khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị C, Lê Thị Bích N và Nguyễn Thị B;

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đối với các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị C, Lê Thị Bích N và Nguyễn Thị B.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Vân T;

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2020/HS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước đối với bị cáo Lê Thị Vân T;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Lê Thị Vân T, Nguyễn Thị C, Lê Thị Bích N và Nguyễn Thị B phạm tội “Đánh bạc”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Các Điều 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 36, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lê Thị Vân T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Lê Thị Vân T cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục.

Về khấu trừ thu nhập: Do bị cáo Lê Thị Vân T không có thu nhập ổn định nên miễn cho bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50, 54 và 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị C 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2019 đến ngày 06/11/2019.

Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích N 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2019 đến ngày 06/11/2019.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 50, 54 và 58 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, bị cáo được khấu trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/10/2019 đến ngày 06/11/2019.

Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Ngọc H, Nguyễn Thị C, Lê Thị Bích N và Nguyễn Thị B, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Bị cáo Lê Thị Vân T không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- PV 06 CA tỉnh Bình Phước;
- TAND, VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Các bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- UBND phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.
- Công thông tin điện tử Tòa án;
- Tổ HCTP; Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Hồng Hạnh